



## NGHI LỄ TANG MA TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI SÁN DÌU Ở TỈNH THÁI NGUYÊN

LÊ THỊ THANH NGUYỄN  
DƯƠNG THÙY LINH

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, dân tộc Sán Dìu ở Việt Nam có dân số 146.821 người, phân bố cư trú tại 56/63 tỉnh, thành phố, trong đó tập trung đông nhất ở Thái Nguyên với 44.134 người, chiếm 30,1% tổng số người Sán Dìu ở Việt Nam. Quá trình định cư và phát triển của người Sán Dìu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã hình thành những đặc trưng văn hóa riêng ở tộc người này. Đặc biệt, sự cộng cư, giao lưu, tiếp xúc với các tộc người hiện nay càng góp phần khẳng định giá trị, bản sắc văn hóa của người Sán Dìu nơi đây.

Với đặc điểm đó, người Sán Dìu được nhiều nhà nghiên cứu dân tộc học quan tâm. Chuyên khảo đầu tiên nghiên cứu về người Sán Dìu phải kể đến là của tác giả Ma Khánh Bằng *Người Sán Dìu ở Việt Nam*, xuất bản năm 1983. Các tác giả Ngô Văn Trụ và Nguyễn Xuân Cẩn mang lại cái nhìn cụ thể, đối sánh về văn hóa người Sán Dìu nói riêng trong cuốn *Dân tộc Sán Dìu ở Bắc Giang* (2003). Năm 2011, tác giả Nguyễn Ngọc Thanh đã xuất bản công trình *Văn hóa truyền thống dân tộc Sán Dìu ở Tuyên Quang*. Các công trình kể trên có ý nghĩa như một bức tranh toàn cảnh về người Sán Dìu ở Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng:

từ tên gọi, nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển đến cách tổ chức đời sống, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần cùng các phong tục tập quán...

Bên cạnh đó, còn có một số nghiên cứu về các thành tố văn hóa của dân tộc Sán Dìu, như cuốn *Phong tục và nghi lễ chu kỳ đời người của người Sán Dìu ở Việt Nam* (2005) của tác giả Diệp Trung Bình; *Nghi lễ tang ma của người Sán Dìu từ góc nhìn văn hóa* (2014) của nhóm nghiên cứu Phạm Thị Phương Thái, Nguyễn Thị Mùi, Vũ Thị Mùi. Bài viết này sẽ đề cập đến nghi lễ tang ma của người Sán Dìu ở Thái Nguyên, nhằm góp phần tìm hiểu văn hóa của tộc người này.

### 1. Quan niệm về thế giới, sự sống và cái chết

Giống như nhiều dân tộc thiểu số khác, đồng bào Sán Dìu quan niệm thế giới có 3 tầng: tầng trên trời là thế giới tổ tiên và các vị thần, tầng giữa là thế giới con người, tầng dưới lòng đất là địa ngục âm phủ. Con người có hồn và vía. Đàn ông có 3 hồn 7 vía, đàn bà có 3 hồn 9 vía (Diệp Trung Bình, 2005, tr. 234). Hồn liên quan đến sức khỏe và sinh mệnh của con người. Khi các hồn hội tụ đủ trên cơ thể, con người khỏe mạnh và hồn quan trọng nhất là hồn đầu, được coi như hồn

gốc. Nếu một trong ba hồn rời khỏi cơ thể, con người sẽ ốm đau do một phần hồn rời khỏi thực thể bay vào thế giới vô hình của các loại ma. Khi ấy phải nhờ thầy mo làm lễ cúng gọi hồn (*sóc vún*) về với thực thể thì người đó mới khỏi ốm. Nếu không gọi được hồn về, người ấy sẽ chết (*léo vún mênh*). Trong quan niệm tâm linh, việc từ giã cõi đời của người Sán Dìu là một sự tái sinh (Phạm Phương Thái và cộng sự, 2014, tr. 23). Trong quan niệm của người Nùng Phàn Slinh, hồn ma sau khi chết, sau 9 đời được quay trở lại làm con cháu trong dòng họ; còn ở người Sán Dìu, khi người chết, hồn lia khỏi xác phải trải qua 100 lần đầu thai thành các đồ vật, các loại cây, con vật... mới được quay trở lại làm người (Ngô Văn Trụ, Nguyễn Xuân Cẩn, 2003, tr. 320). Thể xác mất đi nhưng linh hồn còn mãi và sẽ trở lại làm người. Quan niệm này có ý nghĩa quan trọng và được biểu hiện trong nguyên tắc cấm kết hôn nội tộc của người Sán Dìu, nhằm tránh hôn nhân cận huyết, cụ thể là anh em 3 đời trong dòng họ không được phép lấy nhau<sup>1</sup>.

Qua tư liệu điền dã tại các xã Linh Sơn, Hóa Thượng của huyện Đồng Hỷ, người Sán Dìu nơi đây tin rằng, có sự tồn tại hai thế giới: thế giới của sự sống và thế giới của cõi hư vô. Thế giới của sự sống là thế giới của con người và muôn loài; còn thế giới kia là nơi trú ngụ của thần linh, ma quỷ..., nên có sức mạnh chi phối cuộc sống con người và muôn loài trên trái đất. Sự ra đi của linh hồn rời thể xác để bắt đầu một kiếp sống ở thế giới khác, có cuộc sống như khi còn sống ở dương gian. Xuất phát từ quan niệm ấy, con cháu cần chuẩn bị các phương tiện sinh hoạt

cho người chết: làm nhà táng, quần áo, con dao cùn, chĩnh thóc, ống nước... Cộng đồng người Sán Dìu là cư dân nông nghiệp, nên con dao gắn liền với họ trong các hoạt động sản xuất: phát nương, dọn cỏ, đốn củi, phát quang đường đi và cũng là vật phòng thân khi gặp thú dữ. Nếu như hình ảnh con dao cùn phản ánh quan niệm về sự tồn tại một thế giới bên kia thì chĩnh thóc, ống nước lại thể hiện cho khát vọng một cuộc sống đủ đầy ở thế giới ấy. Con dao, chĩnh thóc, ống nước là hành trang để người chết mang theo về thế giới mới tiếp tục mưu sinh, tồn tại. Hình ảnh ấy biểu hiện cho tục chia của phổ biến ở nhiều dân tộc thiểu số: ở người Bó Y là con lợn trong lễ cúng tiễn đưa; người Hmông là con lợn, con bò trong lễ làm ma; cư dân Trường Sơn Tây Nguyên là gùi, chiêng, ché, đồ trang sức trong lễ bỏ mả... Người sống chia của cho người chết với quan niệm “trần sao âm vậy”, thể hiện tình cảm, đạo hiếu của người sống với người chết, muốn cuộc sống đủ đầy cho linh hồn người thân ở thế giới bên kia.

## 2. Các nghi thức trong lễ tang

Khi có người ốm lâu ngày không khỏi, gia đình sẽ lập đàn cúng gọi hồn (*sóc vún*). Đồng bào Sán Dìu tin rằng, sau cúng 3 đến 7 ngày, nếu mệnh số người đó chưa phải chết thì sẽ khỏi bệnh, ngược lại sẽ chết ngay. Khi người ốm sắp lâm chung, con cháu phải túc trực bên cạnh, nhớ đúng giờ người chết qua đời để thầy cúng xem giờ tốt, xấu nhằm đề phòng trừ họa.

*- Lễ tắm rửa và báo tang (sáy sin bí, bạo hạo)*

Sau khi người ốm tắt thở thì đặt thi hài xuống đất vì đồng bào quan niệm, chết là về với cõi âm. Con cháu làm lễ tắm rửa cho người chết bằng nước lá thơm để người đó ra đi được sạch sẽ, bởi nếu không sạch sẽ thì

<sup>1</sup> Tư liệu phỏng vấn thầy cúng Liễu Văn Long, 73 tuổi, người Sán Dìu ở xóm Thanh Chừ, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

linh hồn sẽ không được tổ tiên đón nhận, con cháu mang tội bất hiếu.

Chậu nước tắm rửa cho người chết phải cất giữ cho đến khi lo xong việc chôn cất. Nếu đổ đi, linh hồn người chết không thanh thân ra đi, mà lưu luyến con cháu nên cuộc sống của con cháu gặp nhiều khó khăn. Theo cụ Lý Thị Man, 84 tuổi, người Sán Diu ở xóm Thông Nhân (xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ), làm như vậy còn để tránh trời mưa lúc làm tang, con cháu đỡ vất vả. Tắm rửa xong, con cháu cho tiền, gạo vào miệng người chết làm lộ phí đi đường. Người chết phải được mặc trang phục truyền thống của dân tộc<sup>2</sup>. Quan niệm này có ở hầu hết các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, cho rằng khi chết phải mặc trang phục cổ truyền mới được tổ tiên đón nhận. Đây là biểu hiện của ý thức tự giác tộc người, nhắc nhở thế hệ con cháu gìn giữ và bảo tồn văn hóa truyền thống tộc người. Trong sự thay đổi của cuộc sống hiện đại, các thành viên tộc người có thể không mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt thường ngày, nhưng họ vẫn có ý thức giữ gìn văn hóa tộc người, tự hào về nguồn cội. Bởi vậy, tang ma luôn là nghi lễ phản ánh sinh động về các giá trị văn hóa truyền thống và gắn với các quan niệm về tâm linh, nên các nghi thức rất ít bị biến đổi.

Sau khi khẩn báo tổ tiên trong nhà có người chết và lập bàn thờ vong, con cháu mới thực hiện nghi thức báo tang. Ở người Hà Nhì, do thờ tổ tiên một đời nên khi bố hoặc mẹ chết, con cháu dỡ ngay một tấm liếp ở buồng ngủ của bố mẹ và phá bàn thờ đi, đó là dấu hiệu nhà có tang. Với người Mường,

con trai trường chặt 3 nhất dao vào cửa sổ ở gian thờ. Một số dân tộc lại báo tang bằng 3 tiếng súng: Hmông, Tày, Bó Y... Người Sán Diu báo tang bằng cách cử con trai trường đội khăn trắng đến quỳ lạy 2 lạy trước cửa nhà anh em họ hàng và xóm giềng trong thôn/trại, tức tránh vào nhà khác để không mang sự đen đui đến với người khác (Diệp Trung Bình, 2005, tr. 244). Họ hàng, làng xóm biết gia đình có việc tang mà đến giúp. Những người đến hộ đám, không kể anh em, cứ hàng xóm với nhau đều đội khăn tang. Hiện nay, phong tục này vẫn duy trì, khẳng định tính cố kết cộng đồng chặt chẽ không chỉ ở những người còn sống mà còn biểu hiện cách ứng xử giữa người sống với người chết, vì họ coi nhau như anh em. Đồng bào thường nói “*Slan Déo loong si*” - người Sán Diu ít ỏi, phải đùm bọc nhau. Con cháu trong nhà cùng góp lợn để làm ma, con trai góp lợn, con gái lấy chồng mà làm ma nhà chồng thì phúng lợn. Đếm số lợn góp có thể biết nhà đó đông hay ít con. Nếu người chết có con “mối” (làm mối trong đám cưới), con mối cũng phải có trách nhiệm lo ma như con đẻ, vì “*sóng Tét, chết giỡ*”. Trong cộng đồng tồn tại *hàng phường* - một tổ chức phi quan phương - giống như *phe hội* của người Tày, với trách nhiệm giúp đỡ mọi việc cho gia đình tang chủ. Điều này mang ý nghĩa nhân văn, với những giá trị văn hóa tộc người sâu sắc. Bản sắc tộc người Sán Diu ở Thái Nguyên được lưu giữ cho đến hiện nay cũng là do có nền tảng cộng đồng bền chặt ấy.

- *Lễ đón thầy cúng (tánh say hu)*

Lễ vật đón thầy cúng gồm một con gà, một chai rượu, một khăn ấn. Các thầy tập trung tại nhà thầy cả, làm lễ thỉnh thánh thần cho phép đi khâm liệm người chết. Xin được

<sup>2</sup> Tư liệu điền dã đám tang cụ Nông Thị Man, 84 tuổi, mất ngày 13/3/2012, xóm Thông Nhân, xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

quê âm dương, các thầy phái âm binh, mang theo ấn tín, sách cúng... đến nhà tang chủ. Đến nơi, các thầy phái âm binh án ngữ 4 hướng quanh nhà, làm phép bắt hết các loại ma gà, ma chó để không làm hại gia chủ.

Các thầy lập bàn thờ thánh sư tránh vào góc mà người chết đã tắt thở. Nếu không tránh, công việc của thầy sẽ bị ảnh hưởng, mọi phép thuật sẽ mất đi linh nghiệm, việc làm lễ không được suôn sẻ. Thông thường, các thầy lập bàn thờ thánh ngay gian chính của nhà, cạnh bàn thờ vong nhưng đặt cao hơn. Gia chủ chuẩn bị một chiếc bàn, trên đó có 5 bát gạo, 5 chén rượu, 5 đĩa xôi... tượng trưng cho ngũ phương. Đây là nơi tập trung và điều khiển binh mã dưới sự sai khiến của các thầy.

- *Lễ cúng áo quan (nam con sói)*

Thầy cúng làm lễ cúng áo quan với lễ vật gồm một con gà, đĩa xôi, rượu, chè. Sau đó, thầy lấy vôi vẽ dưới đáy quan tài một hình gấp khúc. Trong áo quan đặt một tấm phen tre gọi là *long sàng chín khúc* với ý nghĩa người chết nằm trên giường rồng, tức mong cho người ấy có cuộc sống tốt đẹp ở thế giới bên kia. Con cháu, anh em họ hàng đứng bên áo quan, lần lượt quỳ lạy người chết để làm lễ nhập quan. Tang chủ lấy 1 bát to và 6 bát nhỏ đặt úp trong quan tài: bát to để gói đầu, 2 bát đặt 2 bên vai, 2 bát đặt 2 bên hông, hai bát đặt ở hai gót chân. Đồ dùng, vật dụng cho người chết như quần áo, mũ, lược, gương... cũng đặt vào quan tài để người chết về đến thế giới bên kia mới có các đồ dùng như khi còn sống. Sau khi đưa thi hài người chết vào áo quan, con cái lần lượt đắp vôi theo nguyên tắc nam đôi nữ đơn, đôi bằng 4m. Đạp nắp quan tài phải để hở 1/4 theo chiều dọc. Tang chủ lấy một bát than đỏ đặt cạnh quan tài. Thầy cúng niệm

thần chú, tay bắt quyết thu hút tà khí, miệng ngâm rượu phun vào bát than và cầm kiếm chỉ thẳng vào bát than để thu hồn người chết. Bát than là nơi giữ linh hồn người chết cùng mọi bùa chú của thầy nhằm dẫn đường đưa linh hồn người chết về thế giới tổ tiên. Riêng người chết chưa đủ 15 tuổi, thầy chỉ viết bùa cho về vườn hoa của Hoa công hoa mẫu (*pha dón*) để tiếp tục làm trẻ con chứ không phải niệm và làm ma. Từ lúc nhập quan, gia đình ăn cơm bữa nào phải dâng cơm mời người chết ăn bữa đó. Một chĩnh đựng xôi, thịt, một ống nước được treo vào hai đầu đòn gánh đặt ngang trên áo quan. Đây là phần lương thực dự trữ con cháu chuẩn bị cho người chết, có đói về phần mộ ăn chứ không về quấy nhiễu con cháu. Điều này thể hiện sự công bằng, quan niệm của đồng bào về thế giới bên kia cũng giống với thế giới thực tại, con người chết đi được chia của.

- *Lễ đưa tang (con sói sút óc)*

Ngày giờ đưa tang phải được thầy cúng chọn kỹ để tránh trùng tang hoặc hồn người chết quay về làm phiền con cháu. Khi đưa người chết đi chôn, phải đưa chân đi trước, đầu đi sau. Theo người Sán Dìu, chân đi trước thì linh hồn mới ra đi thanh thản, nếu chân đi sau, linh hồn sẽ biết đường về nhà quấy rầy người sống. Sau đó, con cháu mang com nguội rắc ngoài cổng, dùng chổi quét từ hè vào trong nhà rồi đóng cửa lại (Phạm Phương Thái và cộng sự, 2014, tr. 35), bởi quan niệm rằng, làm như vậy của cải trong nhà sẽ không đi theo người chết, người chết ra đi để lại lộc cho con cháu.

Đi đầu đoàn đưa tang là người mang bó nứa cháy, bởi người chết ở thế giới bên

kia không thể thiếu lửa. Lửa không chỉ xua đuổi tà ma làm hại việc thực hiện nghi lễ của thầy cúng và giữ bản mệnh cho thầy cùng những người đưa tang, mà còn soi đường, chỉ dẫn cho linh hồn người chết. Người vác bó nứa cháy là con dâu - người chăm lo việc bếp núc của gia đình. Tiếp đến là con cháu vác cờ triệu có ghi tên tuổi, ngày giờ người mất. Đi theo đoàn đưa tang là kiệu rước nhà táng. Hình ảnh nhà táng là tấm lòng của con cháu mong muốn người đã khuất có chỗ nương thân tử tế. Nếu như ở các dân tộc Tày - Thái, cư dân thung lũng, nhà táng cho người chết dựng mô phỏng hình ảnh nhà sàn thì ở người Sán Dìu là nhà trệt. Nhà táng sẽ đốt đi để người chết mang về thế giới bên kia sau khi làm lễ cúng tiễn đưa vào tối hôm ấy hoặc vài ngày sau. Thầy cúng đi sau đoàn đưa tang, tức sau áo quan, thầy mang lệnh bài để trước ngực, vác kiếm trên vai, vừa đi vừa khăn đống chỉ dẫn cho linh hồn người chết, không cho các tà ma đến quấy nhiễu người chết và làm hại những người đưa tang.

*- Lễ hạ huyệt (hạ hoét)*

Sau khi thầy cúng thỉnh các thánh thần cho người chết nhập mộ, con cháu thả tiền xuống huyệt với mong muốn người chết sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia. Thầy cúng dùng cành lá xanh làm phép quét trong lòng huyệt, đuổi bóng của người đào huyệt, người đưa tang lên, để không bị vướng bận, xúi quẩy trong cuộc sống sau này. Rồi thầy đứng trước huyệt đọc bùa chú đuổi tà ma và làm lễ cúng mua đất cho người chết, cầu mong người chết với mồ yên mả đẹp. Trong lễ hạ huyệt, một con dao cùn và một bát nước được đặt trên quan tài, chôn cùng người chết. Con dao cùn sử dụng trong

khi làm nương phát rẫy, được con cháu chuẩn bị để người chết có công cụ lao động ở thế giới bên kia. Bát nước đặt trên áo quan khi hạ huyệt phải để thẳng bằng, tượng trưng cho tình cảm công bằng của người chết đối với con cháu trong gia đình, không thiên lệch cho riêng một ai. Hạ huyệt xong, bát nước được đổ dọc áo quan, để lộc cho con cháu và người chết ra đi được mát mẻ.

Khi thi hài được hạ xuống huyệt, con trai và con gái của người chết phải bò một vòng trên miệng huyệt. Con trai bò bên trái, con gái bò bên phải, bò từ phía chân áo quan đến đầu áo quan và tiếp tục bò cho tới chân áo quan, vừa bò vừa xô đất, lấp áo quan. Lúc đứng dậy, mỗi người lấy một nắm đất, thi nhau chạy nhanh về nhà mà không ngoái cổ lại. Người này bỏ nắm đất vào chuồng trâu, người kia bỏ đất vào chuồng gà, chuồng lợn... với mong muốn gia súc sinh sôi nảy nở nhiều đàn. Con cháu ngồi vào bờ thóc, ai dính được nhiều thóc sẽ hưởng nhiều lộc của người mất. Điều này thể hiện quan niệm phồn thực trong nghi thức tang ma của người Sán Dìu, với ý nguyện một cuộc sống tốt đẹp hơn, vạn vật sinh sôi nảy nở, con cháu luôn gặp may mắn, nhiều phúc lộc. Đó còn mang ý nghĩa cầu cho người quá cố sớm được đầu thai, trở lại làm con cháu trong dòng họ (Viện Dân tộc học, 2014, tr. 554).

Người chết sau khi mai táng mới chỉ chôn cất phần xác, tiếp đến là phần hồn của người chết phải được con cháu báo hiếu bằng cách làm ma nhằm rửa sạch bụi trần với nhiều nghi lễ phức tạp. Đây là khâu làm chay, có vị trí quan trọng nhất trong tang ma, bởi qua đó có thể đánh giá đời sống kinh tế của gia đình, nên nhiều khi thủ tục này trở thành gánh nặng cho tang chủ. Gia đình khá

giả thì làm lễ chay ngay sau khi đưa người chết đi chôn. Với những gia đình khó khăn về kinh tế, việc làm chay sẽ tiến hành sau khi chôn cất vài năm, gọi là làm ma khô. Đám chay của người làm thầy với nhiều nghi thức phức tạp và nhiều tranh thờ hơn nên thời gian diễn ra dài hơn người không làm thầy. Người phụ nữ do trải qua thời kỳ sinh đẻ nên việc làm ma cần có nghi lễ phá ngục huyết hồ để tẩy rửa mọi ô uế, đưa linh hồn người chết thoát khỏi 18 tầng địa ngục về với tổ tiên.

Người Sán Dìu chỉ để tang 100 ngày; khi tổ chức lễ 100 ngày họ đốt mã, áo và khăn tang để tuyệt tang và không có tục lệ giỗ hàng năm. Chỉ sau khi làm chay, linh hồn người chết mới được thờ cúng với các ma tổ tiên khác (Ma Khánh Bằng, 1983, tr. 107). Với những người chết chưa được làm chay, bát hương đặt trên bàn thờ tổ tiên thấp hơn những bát hương khác.

Có thể nói, nghi lễ tang ma của người Sán Dìu mang giá trị nhân văn sâu sắc. Các nghi lễ phức tạp được thực hiện đầy đủ, cẩn trọng với mong muốn linh hồn người chết về với tổ tiên được thanh thân, phù hộ con cháu và sớm được đầu thai. Tang ma không chỉ là dịp nhắc nhở đạo hiếu của con cháu với ông bà cha mẹ, mà còn chứa đựng những giá trị bản sắc văn hóa tộc người.

### 3. Một số biến đổi trong nghi lễ tang ma

Do hoàn cảnh lịch sử, xã hội thay đổi, nghi lễ tang ma của người Sán Dìu đã có những biến đổi nhất định theo sự nhận thức và nhu cầu cuộc sống.

Theo kết quả điền dã tại một số địa phương người Sán Dìu ở tỉnh Thái Nguyên, một trong những biến đổi quan trọng và có ý

nghĩa là thời gian tiến hành đám tang đã rút ngắn rất nhiều. Trước đây người ta phải căn cứ vào ngày, tháng, năm sinh của người chết và ngày giờ chết rồi mới quyết định ngày giờ để đưa tang. Nhiều gia đình do có người chết vào ngày hoặc giờ xấu nên phải quàn xác hàng tuần trong nhà, cho đến khi chọn được ngày giờ tốt mới đưa thi hài đi chôn. Hiện nay, thời gian để thi hài người chết trong nhà chỉ 1 ngày 1 đêm, nhiều lắm là 2 ngày 1 đêm. Quy định này trong cộng đồng đã thể hiện rõ việc ý thức của người dân trong thực hiện nếp sống văn hóa mới theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; *“Thời gian quàn ướp thi hài không quá 48 giờ, kể từ khi chết”*.

Việc rút ngắn thời gian tổ chức tang lễ và quàn linh cữu trong nhà thực sự là biến đổi tích cực của đồng bào, không những đảm bảo vệ sinh môi trường mà còn hạn chế đi những gánh nặng về mặt tinh thần và những áp lực về kinh tế cho tang chủ. Khảo sát thực tế cho thấy, hiện nay chỉ có đám ma của những người làm thầy mới kéo dài khoảng 4 ngày đêm, bởi khi còn sống, họ là những thầy cúng có khả năng giao tiếp với thế giới bên kia; do đó, làm ma cho họ phải đầy đủ những nghi lễ truyền thống của dân tộc để sang thế giới tổ tiên họ vẫn được hành nghề. Ông Trần Đức Sông, người Sán Dìu ở xóm Bờ Tắc, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình nói: *“Chúng tôi là những người làm thầy cúng, đều là những người có căn số khác với người thường nên làm ma cho những thầy cúng như chúng tôi rườm rà lắm, phải đầy đủ thủ tục thì sang thế giới bên kia, chúng tôi mới có đủ pháp thuật*

để làm thầy được”. Điều này còn thể hiện sự hiếu thảo của con cháu và sự tôn trọng của cộng đồng đối với những người làm thầy.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc rút ngắn thời gian tiến hành đám tang của người Sán Dìu hiện nay có thể do một số nguyên nhân. Thứ nhất, bản thân tập quán tang ma truyền thống của đồng bào chứa đựng nhiều yếu tố không còn phù hợp với cuộc sống hiện nay, nhất là việc kéo dài thời gian sẽ gây tốn kém về tiền của và công sức các thành viên trong gia đình, không đảm bảo vệ sinh khi để thi hài người chết lâu ngày trong nhà, chưa kể những tác động tiêu cực đến đời sống của cộng đồng trong bối cảnh kinh tế thị trường. Thứ hai, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, trình độ nhận thức của đồng bào được nâng cao, tự ý thức được các yếu tố bất cập của tang lễ truyền thống cần phải điều chỉnh. Thứ ba, phong trào vận động người dân thực hiện đời sống văn hóa mới của nhiều địa phương đã có những ảnh hưởng, tác động tích cực đến tư tưởng, nhận thức và hành động của đồng bào trong việc chấp hành nếp sống mới khoa học, văn minh, tiến bộ.

Có thể nói, việc rút ngắn thời gian thực hiện đám tang là sự biến đổi tích cực đối với cộng đồng người Sán Dìu. Đây là một thành công trong chính sách tuyên truyền xây dựng văn hóa mới ở cơ sở, thể hiện ở việc nâng cao nhận thức của người dân và người dân tự nguyện bỏ đi những yếu tố không còn phù hợp trong phong tục tập quán để hòa nhập với xã hội hiện đại, văn minh.

Biểu hiện trên cho thấy, đồng bào đã thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc tang được quán triệt trong Chỉ thị số 27/CT-

TW ngày 12/01/1998 của Bộ chính trị: “Bảo tồn có chọn lọc, cải tiến, đổi mới những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc; loại bỏ dần trong cuộc sống những hình thức lỗi thời, lạc hậu; nghiên cứu xây dựng và hình thành dần những hình thức vừa văn minh, vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong việc cưới, việc tang, lễ hội”. Việc tang lễ được thực hiện đúng quy định về môi trường, chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2011 Quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày nay, chính quyền địa phương đã có sự tham gia cùng gia đình tổ chức việc tang. Khi trong nhà có người chết chỉ cần đến báo với trưởng thôn. Trưởng thôn có trách nhiệm thông báo với phường đám và bà con thôn xóm cùng đến trợ giúp, chia buồn, đưa tiễn linh hồn người chết về thế giới bên kia. Những công việc như đưa linh cữu người chết đi ra đồng, đào huyệt, chôn cất... đều được Trưởng thôn cất cử, phân công cho các phường đám. Sự biến đổi này mang tính tích cực, thể hiện mối quan hệ cố kết cộng đồng sâu sắc ở người Sán Dìu, không chỉ giữa người sống với người chết mà còn là ứng xử của người sống với người sống. Họ giúp đỡ nhau không chỉ về kinh tế, vật chất mà còn chia sẻ về tinh thần, tình cảm, động viên gia đình tang chủ hạn chế những thủ tục rườm rà, bớt gánh nặng trong việc lo đám ma chu tất cho người chết.

Lễ phúng viếng là nghi lễ thể hiện tình cảm thương nhớ người sống dành cho người chết, biểu hiện sâu sắc tính cố kết cộng đồng của những thành viên trong thôn bản về việc

giúp đỡ tang chủ lo ma cho người chết chu đáo. Hiện nay, do đời sống có nhiều thay đổi, đồ lễ phúng viếng cho người chết không phải là những mâm lễ như xôi, gà hay oản, hoa quả như trước kia mà thay bằng tiền mặt. Đây cũng là sự thay đổi lớn trong tập quán tang ma của đồng bào Sán Dìu ở tỉnh Thái Nguyên, vừa hạn chế thủ tục rườm rà, vừa chia sẻ gánh nặng kinh tế đối với gia đình có tang.

Bên cạnh đó, cũng diễn ra những biến đổi khác do ảnh hưởng của giao lưu văn hóa giữa đồng bào Sán Dìu với các tộc người cộng cư, đặc biệt là với người Việt. Trước đây, đám ma ở người Sán Dìu không có đội kèn trống, còn nay, do ảnh hưởng văn hóa người Việt nên đã xuất hiện đoàn nhạc hiệu đề xướng tên và thay mặt tang chủ cảm ơn những người đến phúng viếng, chia buồn cùng gia đình. Sự biến đổi này do quá trình cộng cư, giao lưu tiếp nhận một cách tự nguyện văn hóa của tộc người lân cận nhằm thuận tiện hơn trong sinh hoạt cộng đồng. Đây là hệ quả tất yếu do đặc điểm cư trú xen kẽ giữa các cộng đồng của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là sự lan tỏa văn hóa của người Việt - tộc người có dân số đông, chiếm khoảng 86% dân số cả nước. Khi cộng cư gần nhau trên cùng địa bàn thôn xóm và xã, giữa các tộc người sẽ xảy ra hiện tượng tiếp xúc, giao thoa văn hóa theo hai chiều hướng: làm biến đổi văn hóa truyền thống theo hướng tích cực, thay đổi những quan niệm, những ứng xử văn hóa không còn phù hợp hoặc làm mờ nhạt dần giá trị văn hóa truyền thống. Hai xu hướng biến đổi này là hai mặt của một vấn đề. Giao lưu, tiếp xúc sẽ thúc đẩy quá trình học hỏi và là điều kiện cho sự phát triển nhanh về kinh tế - xã hội, song, cũng làm biến đổi một số giá

trị văn hóa truyền thống. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, giao lưu tộc người là xu hướng tất yếu.

#### 4. Kết luận

Tang ma là lễ thức quan trọng nhất trong các nghi lễ vòng đời người. Dù hoàn cảnh lịch sử và xã hội có thay đổi nhưng nghi thức tang ma của mỗi dân tộc, trong đó có tộc người Sán Dìu vẫn biểu hiện sâu sắc tính nhân văn thông qua cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, dòng họ và cộng đồng. Đó là đạo hiếu của con cái với cha mẹ qua khát vọng linh hồn sớm được đầu thai, có cuộc sống no đủ ở thế giới bên kia; quan tâm chia sẻ, giúp đỡ về vật chất và tinh thần cũng như sự tiếc thương của cộng đồng...

Qua các nghi thức của tang ma của người Sán Dìu, sợi dây liên hệ huyết thống và tính cố kết giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xóm giềng càng gắn bó bền chặt hơn. Các giá trị văn hóa tộc người cũng được phản ánh sinh động qua các lễ thức, phong tục tập quán liên quan đến tang ma, như quan niệm về thế giới, sự sống và chết, việc chuẩn bị hành trang cho người chết về thế giới bên kia, nhất là những quan niệm về tái sinh, sinh sôi nảy nở của tư duy phồn thực...

Trong bối cảnh giao lưu và hội nhập, nghi lễ tang ma ít nhiều có sự biến đổi, nhưng cơ bản đều phù hợp với cuộc sống mới hiện nay. Trong đó, các nghi thức quan trọng, quan niệm tâm linh vẫn được duy trì theo truyền thống, những yếu tố không phù hợp được loại bỏ và thay vào đó là tiếp thu các yếu tố mới, văn minh. Vì vậy, tang ma của người Sán Dìu hay của bất cứ một tộc người đều là một hiện tượng văn hóa đặc sắc, thể

hiện đời sống tâm linh tộc người. Qua bài viết này, chúng tôi mong muốn được góp một phần vào việc bảo tồn, lưu giữ những nét văn hóa đặc trưng trong tang ma của tộc người Sán Dìu.

### Tài liệu tham khảo

1. Diệp Trung Bình (2005), *Phong tục và chu kỳ đời người của người Sán Dìu*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

2. Ma Khánh Bằng (1983), *Người Sán Dìu ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Ngô Văn Trụ, Nguyễn Xuân Cầm (2003), *Người Sán Dìu ở Bắc Giang*, Nxb Văn hóa dân tộc.

4. Phạm Phương Thái (Chủ biên), Nguyễn Thị Mùi, Vũ Thị Mùi (2014), *Nghi lễ tang ma của người Sán Dìu từ góc nhìn văn hóa*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

5. Viện Dân tộc học (2014), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)* (tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.



Lễ cúng đám chay của phụ nữ Sán Dìu ở Tam Đảo, Vĩnh Phúc

Ảnh: Hoàng Phương Mai